ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2605 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự án thành phần 1: Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đầu tư công (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025);

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 337/TTr-SXD ngày 12/8/2026, Công văn số 6645/SXD-QLXD ngày 11/8/2026[1].

---

[1] Tờ trình số 337/TTr-SXD ngày 12/8/2026 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt dự án thành phần 1: Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông.

Thông báo số 6645/SXD-QLXD ngày 11/8/2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 1: Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án thành phần 1: Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm B; công trình giao thông đường bộ, cấp II; thời hạn sử dụng của công trình chính theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Mã định danh: 8149782.

4. Địa điểm xây dựng dự án; vị trí xây dựng công trình; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án:

4.1. Địa điểm xây dựng dự án; vị trí xây dựng công trình: Phường Xuân Đài và xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế:

- Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 1 thuộc phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk.

- Điểm cuối: Kết nối với dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía Bắc cầu An Hải tại nút giao với ĐH31, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk.

- Tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế: Điểm đầu tại lý trình Km1293+700/QL.1 (thuộc phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk); tuyến vượt sông Bình Bá rẽ trái về hướng Đông Nam đi dọc theo đường BTXM hiện hữu (kết hợp kè sông Bình Bá) cắt qua khu vực dân cư thuộc thôn Bình Thạnh, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk đến giao với đường vào cảng cá Tiên Châu và đi thẳng vượt lạch Vạn Củi và đấu nối vào điểm đầu của dự án Tuyến đường bộ ven biển phía Bắc cầu An Hải tại khoảng Km3+400 thuộc thôn Xuân Phú, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk.

4.3. Diện tích sử dụng đất của dự án: Khoảng 20,49 ha.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu khảo sát xây dựng:

7.1. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng giao thông 4 - Công ty TNHH Tư vấn thiết kế D-R-B - Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đất Việt.

7.2. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng giao thông 4 - Công ty TNHH Tư vấn thiết kế D-R-B.

8. Mục tiêu dự án: Từng bước đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Đắk Lắk, đảm bảo quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tương xứng định hướng

phát triển tuyến đường bộ ven biển Việt Nam, là trục giao thông chính kết nối giao thông liên vùng, gắn kết các chùm đô thị, các khu công nghiệp, các dự án lớn với hệ thống cảng biển, sân bay và kết nối các loại hình giao thông khác; tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước, an sinh xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững của khu vực nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu:

- Cấp kỹ thuật: Đường phố chính đô thị thứ yếu.

- Tốc độ thiết kế: 60 km/h.

- Mặt cắt ngang: Nền đường rộng 42 m, gồm: Làn xe cơ giới rộng 4 x 3,5m = 14,0m; dải phân cách giữa rộng 16,0 m; dải an toàn giữa rộng 2 x 0,5m = 1,0m; dải an toàn bên rộng 2 x 0,5m = 1,0m; hè đường rộng 2 x 5,0m = 10,0m.

+ Cầu Bình Bá: Xây dựng 01 đơn nguyên cầu có bề rộng 18,0m, gồm: Mặt cầu rộng 15,0m, bề rộng vỉa hè và lan can rộng 2 x 1,50m = 3,0m.

+ Cầu Vạn Củi: Xây dựng 02 đơn nguyên cầu, mỗi đơn nguyên có bề rộng 16,0m, gồm: Mặt cầu rộng 10,5m; vỉa hè và lan can ngoài rộng 5,0m; gờ lan can giữa rộng 0,5m.

9.2. Giải pháp kỹ thuật của công trình chính:

9.2.1. Phần đường giao thông:

- Hướng tuyến và bình diện: Từ điểm đầu giao tại vị trí Km1293+700/QL1 (thuộc Phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk) tuyến vượt sông Bình Bá đến Km1+00 rẽ trái về hướng Đông Nam đi dọc theo đường BTXM hiện hữu (kết hợp kè sông Bình Bá) cắt qua khu vực dân cư thuộc thôn Bình Thạnh, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk đến giao với đường vào cảng cá Tiên Châu. Từ ngã ba Cảng cá Tiên Châu hướng tuyến đi thẳng vượt lạch Vạn Củi, cắt qua khu dân cư, sau đó đi qua khu vực đồng ruộng, tuyến kết thúc tại vị trí đấu nối vào điểm đầu của dự án Tuyến đường bộ ven biển phía Bắc cầu An Hải tại khoảng Km3+400 thuộc thôn Xuân Phú, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk.

- Trắc dọc: Thiết kế theo số liệu tính toán thủy văn, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với tần suất thiết kế P = 4% (có xét đến biến đổi khí hậu) đối với đoạn nền đường thông thường; P = 1% (có xét đến biến đổi khí hậu) đối với các cầu trên tuyến.

- Trắc ngang: Nền đường rộng 42m, gồm: Làn xe cơ giới rộng 4 x 3,5m = 14,0m; dải phân cách giữa rộng 16,0m; dải an toàn giữa rộng 2 x 0,5m = 1,0m; dải an toàn bên rộng 2 x 0,5m = 1,0m; hè đường rộng 2 x 5,0m = 10,0m. Độ dốc ngang mặt đường 2%; đoạn trong đường cong bố trí siêu cao theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Nền đường:

+ Nền đường độ chặt K ≥ 0,95; lớp trên cùng của nền đường dày 30cm đạt độ chặt K ≥ 0,98.

+ Các đoạn đi qua vùng đất yếu sử dụng các biện pháp xử lý đất yếu trước khi đắp nền theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Taluy nền đường đào 1/1,0 ÷ 1/1,75; nền đường đắp 1/1,5; tại các vị trí đắp cao, gia cố mái taluy và chân khay bằng bê tông.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế kết cấu mặt đường bê tông nhựa; mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 155 Mpa; các lớp kết cấu thứ tự từ trên xuống, như sau:

+ Bê tông nhựa chặt 16 dày 6cm;

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m^2;

+ Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m^2;

+ Cấp phối đá dăm loại 1, D_{max} = 25mm dày 30cm;

+ Cấp phối đá dăm loại 2, D_{max} = 37,5mm dày 36cm.

- Công trình thoát nước:

+ Cống cấu tạo, thoát nước lưu vực: Thiết kế cống hộp thoát nước lưu vực kích thước tối thiểu (1,5 x 1,5)m bằng bê tông cốt thép; gia cố đầu cống, sân cống và mái bằng bê tông xi măng trên lớp đệm móng bằng đá dăm. Lựa chọn khẩu độ cống hộp trên cơ sở tính toán lưu vực, thủy văn đảm bảo khẩu độ thoát nước tại khu vực tuyến đi qua.

+ Cống thoát nước ngang, dọc đường: Sử dụng cống ly tâm đường kính 60cm ÷ 120cm bằng BTCT, tải trọng thiết kế vỉa hè (đối với các đoạn cống dưới vỉa hè), tải trọng HL93 (đối với các đoạn cống dưới lòng đường).

+ Hố thu nước mưa: Hố thu bằng bê tông xi măng, bố trí khoảng cách trung bình 30m/hố, nắp đậy bằng tấm bê tông cường độ cao tải trọng 125 kN; hố thu bố trí van lật ngăn mùi, máng thu nước mưa bố trí lưới chắn rác bằng bê tông cường độ cao.

- Nút giao thông: Thiết kế 03 nút giao cùng mức (tại đầu tuyến giao với QL.1; tại ngã ba giao đường đi An Thạch và giao với đường đi cảng cá Tiên Châu).

- Đường ngang dân sinh: Thiết kế vuốt nối với chiều dài đảm bảo hài hòa, êm thuận, an toàn.

- Bó vỉa, vỉa hè: Bó vỉa bằng bê tông xi măng; vỉa hè dốc 4% về phía taluy nền đường, đắp đất đầm chặt K ≥ 0,95.

- Dải phân cách giữa: Dải phân cách giữa rộng 16m, bằng đắp đất hữu cơ tận dụng, phạm vi bên trong dải phân cách đắp đất nền đường K ≥ 0,95 rộng mỗi bên 1m; bó vỉa dải phân cách bằng bê tông xi măng.

- Cống kỹ thuật ngang đường: Sử dụng cống hộp bê tông cốt thép kích thước (150 x 150)cm đúc sẵn lắp ghép. Hố ga cống kỹ thuật bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ, nắp đậy bằng bê tông cường độ cao tải trọng 125 kN.

- Công trình phòng hộ:

+ Gia cố mái taluy, chân khay bằng bê tông xi măng và bố trí tầng lọc ngược tại các đoạn tuyến có nền đường đắp cao, đi qua khu vực trũng, thường xuyên ngập nước.

+ Gia cố mái kè bằng tấm ốp bên trái tuyến đoạn Km1+610 - Km2+358 (khu vực Cảng Cá Tiên Châu), cụ thể:

++ Kết cấu đỉnh mái taluy bằng bê tông xi măng, lan can bằng thép mạ kẽm;

++ Kết cấu thân mái taluy bằng tấm ốp bê tông trên lớp đá dăm lót, lớp vải địa kỹ thuật và đất đắp K ≥ 0,95; kết cấu mái được đặt trong khung giằng bê tông cốt thép.

++ Kết cấu chân mái taluy bằng ống buy hình vuông dày 15cm, chiều cao 3,0m; liên kết với dầm dọc bằng bê tông cốt thép.

+ Gia cố vỉa hè bên trái tuyến bằng bê tông xi măng dày 10cm đoạn từ Km1+610 - Km2+358 (khu vực Cảng Cá Tiên Châu), dốc vào phía mặt đường, chống xói lở vào mùa mưa bão.

- Hoàn trả kênh mương: Hoàn trả hệ thống kênh mương hiện hữu tại các vị trí đoạn tuyến đi trùng; kích thước mương tối thiểu theo kích thước mương hiện trạng.

- An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9.2.2. Phần cầu:

- Cầu Bình Bá: Xây dựng 01 đơn nguyên cầu với chiều dài khoảng 496,40m tại Km0+398; bề rộng cầu 18m, gồm: Mặt cầu rộng 15,0m, vỉa hè và lan can ngoài rộng 2 x 1,5=3,0m.

+ Kết cấu phần trên:

++ Sơ đồ kết cấu nhịp: Gồm 12 nhịp (39,1 + 10 x 40 + 39,1)m; mặt cắt ngang gồm 7 dầm chủ Super-T bằng bê tông cốt thép dự ứng lực với chiều dài 38,2m, chiều cao dầm 1,75m.

++ Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép; lớp chống thấm bằng loại phòng nước dạng phun; lớp phủ mặt cầu bằng BTNC16 dày 7cm;

++ Khe co giãn bằng khe răng lược; gối cầu loại chậu thép.

++ Gờ lan can bê tông cốt thép đổ tại chỗ, lan can bằng thép mạ kẽm; ống thoát nước bằng thép mạ kẽm D150.

+ Kết cấu phần dưới:

++ Mố cầu dạng chữ U bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ; móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính 1,2m, chiều dài tại mố M1 dự kiến 30m, mố M2 dự kiến 52m; bản quá độ bằng bê tông cốt thép.

++ Trụ cầu: Cấu tạo kiểu trụ thân cột, mỗi trụ gồm 02 thân cột bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ; móng trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính cọc 1,2m; chiều dài dự kiến khoảng 32m ÷ 50m.

- Cầu Vạn Củi: Xây dựng 02 đơn nguyên với chiều dài khoảng 86,80m tại Km2+700; bề rộng mỗi đơn nguyên cầu 16m, gồm mặt cầu rộng 10,5m, vỉa hè và lan can ngoài rộng 5,0m, lan can trong rộng 0,5m.

+ Kết cấu phần trên:

++ Sơ đồ kết cấu nhịp: Gồm 3 nhịp 24m; mặt cắt ngang mỗi đơn nguyên gồm 13 dầm bản bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, chiều dài 24m, chiều cao dầm 0,95m.

++ Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép; lớp chống thấm bằng loại phòng nước dạng phun; lớp phủ mặt cầu bằng BTNC16 dày 7cm.

++ Khe co giãn răng lược; gối cầu bằng cao su cốt bản thép.

++ Gờ lan can bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, lan can bằng thép mạ kẽm; ống thoát nước bằng thép mạ kẽm D150.

+ Kết cấu phần dưới:

++ Mố cầu dạng chữ U bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ; móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính 1,2m, chiều dài tại mố M1 dự kiến 63m, mố M2 dự kiến 61m; bản quá độ bằng bê tông cốt thép.

++ Trụ cầu: Cấu tạo dạng trụ đặc bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ; móng trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính 1,2m, chiều dài dự kiến khoảng 61m ÷ 63m.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 782.000.000.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi hai tỷ đồng*)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư:	:	120.354.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	:	554.186.715.000 đồng
- Chi phí QLDA:	:	6.787.086.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	:	26.368.766.000 đồng
- Chi phí khác:	:	11.122.739.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	:	63.180.694.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

13.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh (*theo Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh*).

13.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Xây dựng năm 2025).

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư, UBND phường Xuân Đài và xã Tuy An Đông có trách nhiệm phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung trình thẩm định, phê duyệt; thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 1: Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông (Công văn số 6645/SXD-QLXD ngày 11/8/2026 của Sở Xây dựng) và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND phường Xuân Đài; Chủ tịch UBND xã Tuy An Đông; Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XIV;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (VTC- 03).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái